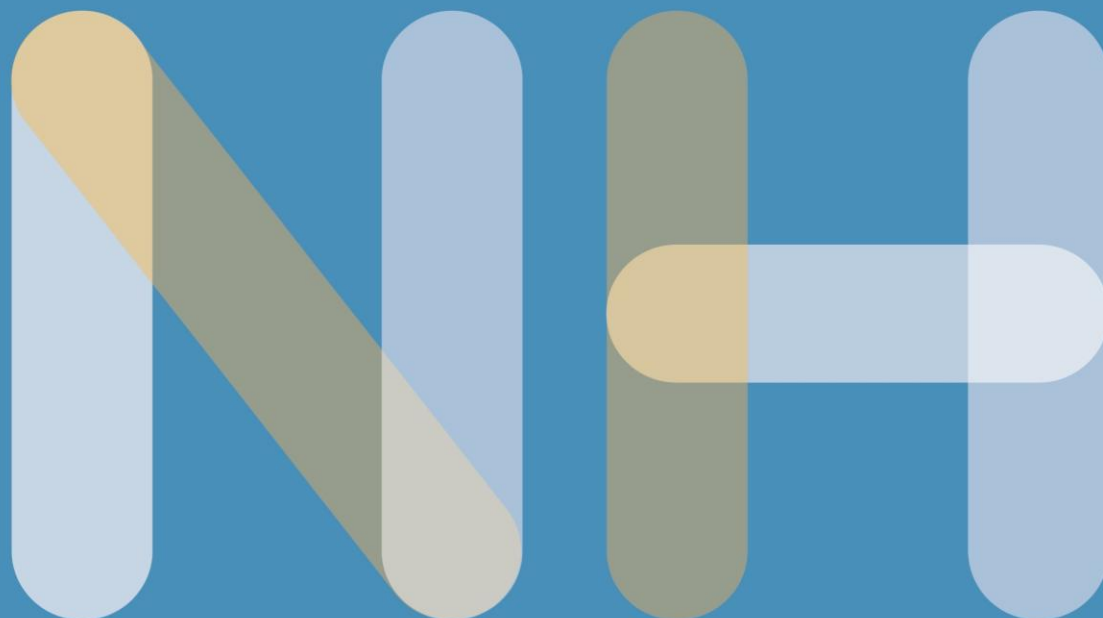


BẢN TIN HÀNG NGÀY

16 tháng 7 năm 2026



Nến rút chân dài, Vn-Index vượt lại 1,800 điểm

- Vn-Index giảm mạnh trong phiên sáng, nhưng đã hồi phục mạnh mẽ trong phiên chiều và đóng cửa tăng 22 điểm
- Như vậy, VN-Index đã hình thành nến rút chân dài tới hơn 45 điểm
- Nhóm VIN là động lực quan trọng cho sự hồi phục, đóng góp 16.5 điểm vào chiều tăng
- Nhóm ngân hàng cũng tăng khá tốt, và là động lực thứ 2 cho sự hồi phục
- 1 số mã khác tăng trần như NVL HCM
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 33.5% so với ngày trước đó.

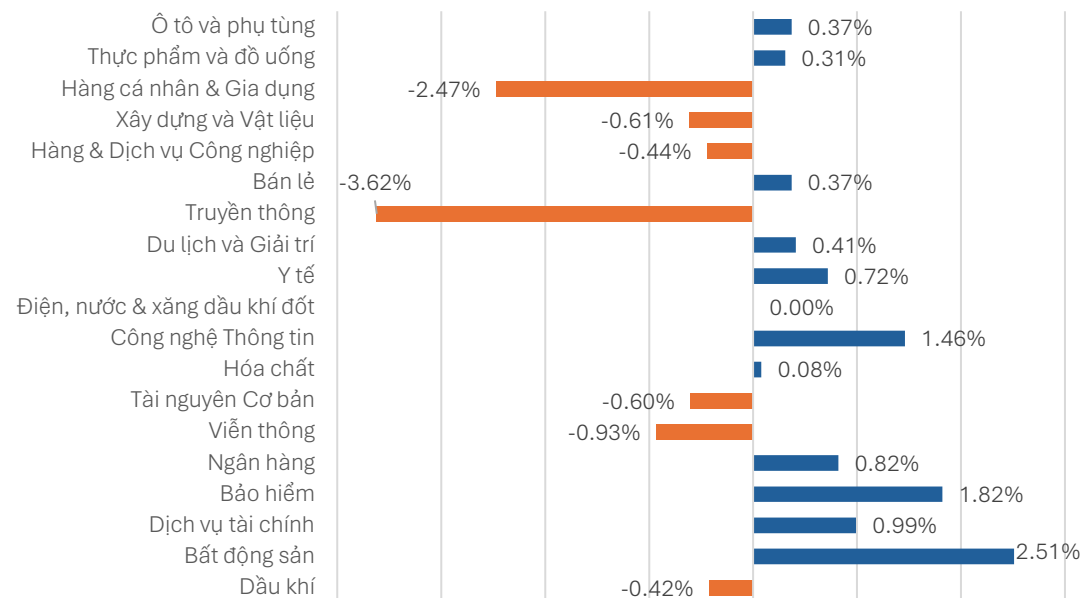


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,804.2	288.3	126.6
(+/-)	22.12	-2.75	0.14
(%)	1.24%	-0.94%	0.11%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	789	74	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	19,288	1,317	295
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(25)	41	7
Số mã tăng	141	53	97
Số mã giảm	157	79	104
Số mã giá không đổi	64	48	84

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay rõ ràng là 1 phiên tích cực, Vn-Index tưởng như đã vỡ hỗ trợ cuối tại 1,780 điểm, nhưng đã hồi phục và tạo nền rút chân dài tới 45 điểm
- Như vậy, VN-Index đã có tới 4 lần hồi phục khi về hỗ trợ 1,780 điểm
- Như đã nhận định xuyên suốt gần đây, mùa báo cáo tài chính quý 2 đã rất gần. Hạn cuối để công bố báo cáo tài chính lần 1 là ngày 20/7. Rất nhiều công ty sẽ công bố kết quả trong thứ 6 hoặc thứ 2 tuần sau với lợi nhuận tích cực
- Giảm điểm hiện là cơ hội để mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.93	1.69
2	Nguyên vật liệu	12.14	1.44
3	Công nghiệp	12.30	1.69
4	Hàng Tiêu dùng	13.21	2.22
5	Dược phẩm và Y tế	15.19	1.48
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.73	3.43
7	Viễn thông	20.31	5.24
8	Tiện ích Cộng đồng	11.92	1.68
9	Tài chính	20.47	2.84
10	Ngân hàng	9.14	1.48
11	Công nghệ Thông tin	12.25	2.43

2.

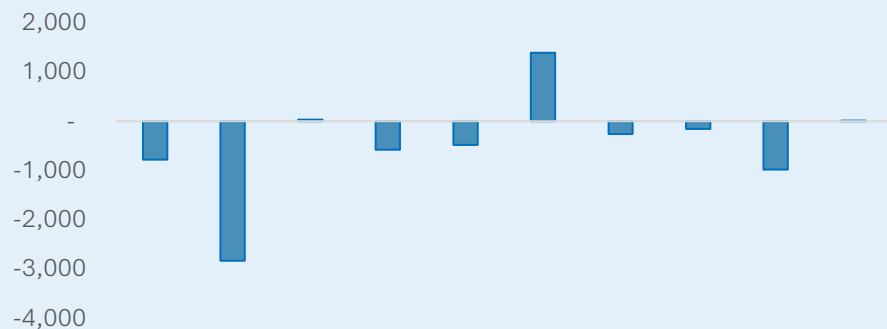
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	3.04%	NVL	6.75%	HCM	6.87%	DBC	3.20%	PC1	3.01%	DHC	1.11%	POW	1.44%	CSV	6.90%
STB	2.87%	VHM	5.00%	ORS	2.92%	SAB	0.65%	CII	1.27%	HSG	-0.43%	BWE	1.22%	AAA	1.12%
ACB	2.81%	DIG	3.75%	SSI	1.21%	MCM	0.35%	VGC	0.72%	ACG	-0.45%	TDM	0.52%	DPR	1.07%
TCB	1.27%	VIC	2.76%	AGR	0.70%	ASM	0.33%	CTD	0.15%	PTB	-0.85%	TMP	0.00%	DPM	0.64%
SSB	1.27%	VRE	1.01%	DSE	0.22%	SBT	0.24%	CTR	0.00%	HPG	-0.89%	VSH	0.00%	GVR	0.50%
LPB	0.97%	KBC	0.88%	TVS	0.00%	BAF	0.17%	HTI	-0.27%	NKG	-2.12%	HNA	0.00%	DGC	-0.11%
MBB	0.84%	KOS	0.42%	FTS	0.00%	ANV	0.00%	BMP	-1.37%			PPC	-0.11%	VFG	-0.43%
SHB	0.79%	VPI	0.16%	VCI	-2.46%	MSN	0.00%	HHV	-1.43%			CHP	-0.18%	PHR	-0.48%
VPB	0.78%	QCG	0.00%	VDS	-2.47%	VCF	0.00%	VCG	-2.25%			PGV	-0.21%	DCM	-1.67%
TPB	0.65%	DXG	0.00%			VNM	0.00%					PGD	-0.23%		
CTG	0.47%	IJC	-0.13%			HAG	0.00%					GAS	-0.26%		
OCB	0.47%	CRE	-0.14%			BHN	0.00%					REE	-0.76%		
NAB	0.38%	NLG	-0.40%			VHC	-0.18%					SHP	-0.92%		
VCB	0.34%	SJS	-0.62%			KDC	-0.20%					NT2	-1.16%		
MSB	0.31%	TCH	-0.72%			PAN	-0.23%					GEG	-1.53%		
VIB	0.00%	PDR	-0.73%			FMC	-2.45%								
BID	-0.51%	SZC	-1.23%												
EIB	-2.06%	HDC	-1.43%												
		DXS	-1.72%												
		SIP	-1.94%												
		BCM	-2.22%												
		KDH	-2.56%												
		HDG	-3.68%												

3.

Giao dịch khối ngoại

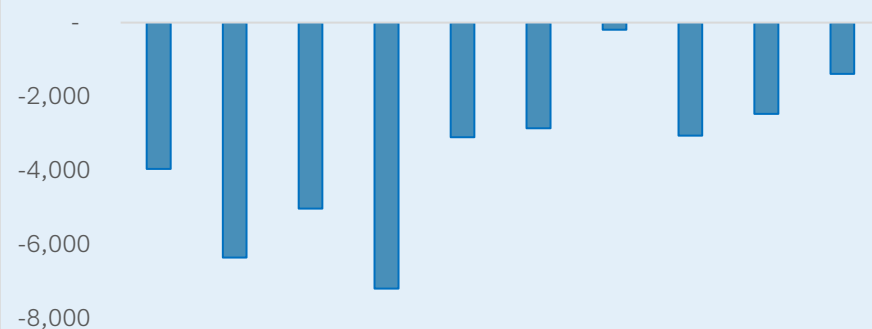
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	328.38	75.61	252.77
2	ACB	HOSE	266.21	48.71	217.51
3	VHM	HOSE	219.54	65.88	153.66
4	HDB	HOSE	83.02	8.10	74.93
5	SHB	HOSE	65.67	16.94	48.73
6	NVL	HOSE	55.16	10.53	44.62
7	VND	HOSE	62.90	21.54	41.36
8	VIX	HOSE	89.29	52.18	37.11
9	GMD	HOSE	40.84	9.61	31.23
10	PVS	HNX	38.29	7.33	30.96
11	BVH	HOSE	21.90	3.64	18.27
12	VNM	HOSE	34.06	16.31	17.74
13	VSC	HOSE	20.11	7.22	12.89
14	SHS	HNX	19.64	9.94	9.70
15	CTD	HOSE	9.95	0.50	9.45

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	PNJ	HOSE	132.86	280.53	-147.67
2	SSI	HOSE	72.94	205.05	-132.12
3	FPT	HOSE	136.53	232.29	-95.76
4	VPB	HOSE	49.63	135.15	-85.52
5	CTG	HOSE	15.95	100.88	-84.93
6	MBB	HOSE	25.27	100.49	-75.22
7	TPB	HOSE	11.79	79.22	-67.43
8	VCI	HOSE	15.25	76.44	-61.19
9	TCB	HOSE	41.99	101.99	-60.00
10	VRE	HOSE	37.81	89.18	-51.37
11	MWG	HOSE	19.11	55.91	-36.80
12	KDH	HOSE	28.99	59.50	-30.51
13	TCH	HOSE	4.75	30.88	-26.13
14	EIB	HOSE	2.79	28.76	-25.97
15	DXG	HOSE	10.04	33.02	-22.97

4.

Cập nhật vĩ mô

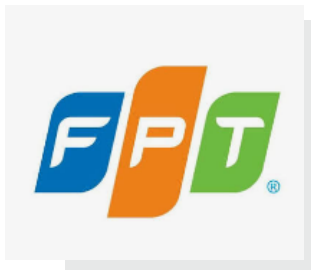
	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	84.95	0.26%	8.88%	39.61%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	80.17	1.05%	9.05%	39.62%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,061.10	1.60%	-1.13%	-6.11%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,243	0.04%	0.13%	0.49%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,450	0.00%	-0.08%	0.28%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,420	0.00%	0.00%	-1.49%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.20%	0.02%	-1.08%	2.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	0.00%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.72%	0.00%	-0.01%	0.54%

Đến hết ngày 09/7, đã giải ngân vốn đầu tư công hơn 370 ngàn tỷ đồng, đạt 36.8% kế hoạch Thủ tướng giao

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tổng kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026 đã được Thủ tướng Chính phủ giao là 1,008,034.2 tỷ đồng. Số giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 09/7/2026 là 370,854.2 tỷ đồng, đạt 36.8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

5.

Bản tin doanh nghiệp



FPT: FPT báo lãi hơn 5.700 tỷ đồng sau nửa năm 2026

Tập đoàn FPT vừa công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 doanh thu ghi nhận đạt 26.269 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế đạt 5.714 tỷ đồng, tăng 18,1%, bám sát kế hoạch kinh doanh đã đề ra từ đầu năm. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 5.055 tỷ đồng, tăng 14,1%. Khối Công nghệ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của FPT, đóng góp 88% doanh thu và 58% lợi nhuận trước thuế toàn tập đoàn. Dịch vụ CNTT thị trường nước ngoài đạt 18.902 tỷ đồng doanh thu, tăng 13,4%, trong đó Nhật Bản tiếp tục là thị trường tăng trưởng mạnh nhất.



VEA: VEAM báo lãi sau thuế hơn 6.500 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2026

Sau nửa đầu năm 2026, Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEA) đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với LNST đạt 6.545 tỷ đồng, vượt kế hoạch cả năm nhờ nguồn thu tài chính lớn và hiệu quả xử lý hàng tồn kho. Cụ thể, doanh thu tài chính của công ty mẹ VEAM đạt 6.684,7 tỷ đồng, tương đương 99% kế hoạch cả năm. Ngoài ra, VEA đã triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và xử lý tồn đọng kéo dài nhiều năm trong đó, doanh nghiệp đã đấu giá thành công 141 xe Changan tồn kho, qua đó giảm chi phí lưu kho, cải thiện dòng tiền và bổ sung nguồn thu cho hoạt động thương mại.



NTC: Nam Tân Uyên lập đỉnh lợi nhuận 30 quý dù doanh thu sụt giảm

CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên (NTC) công bố kết quả kinh doanh quý 2/2026, với doanh thu thuần đi lùi 43% so với cùng kỳ, còn gần 82 tỷ đồng, do mảng kinh doanh bất động sản đầu tư giảm 48%, hơn 66 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp còn 39 tỷ đồng, giảm 54%, rơi xuống mức thấp nhất kể từ quý 4/2024. Tuy nhiên, doanh thu tài chính tăng mạnh lên hơn 121 tỷ đồng, gấp 2.8 lần cùng kỳ, nhờ cổ tức nhận được từ các công ty đầu tư bên ngoài. Nhờ đó, Nam Tân Uyên vẫn ghi nhận lợi nhuận sau thuế gần 132 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ và là mức cao nhất trong 30 quý, kể từ quý 1/2019.

6.

Lịch sự kiện

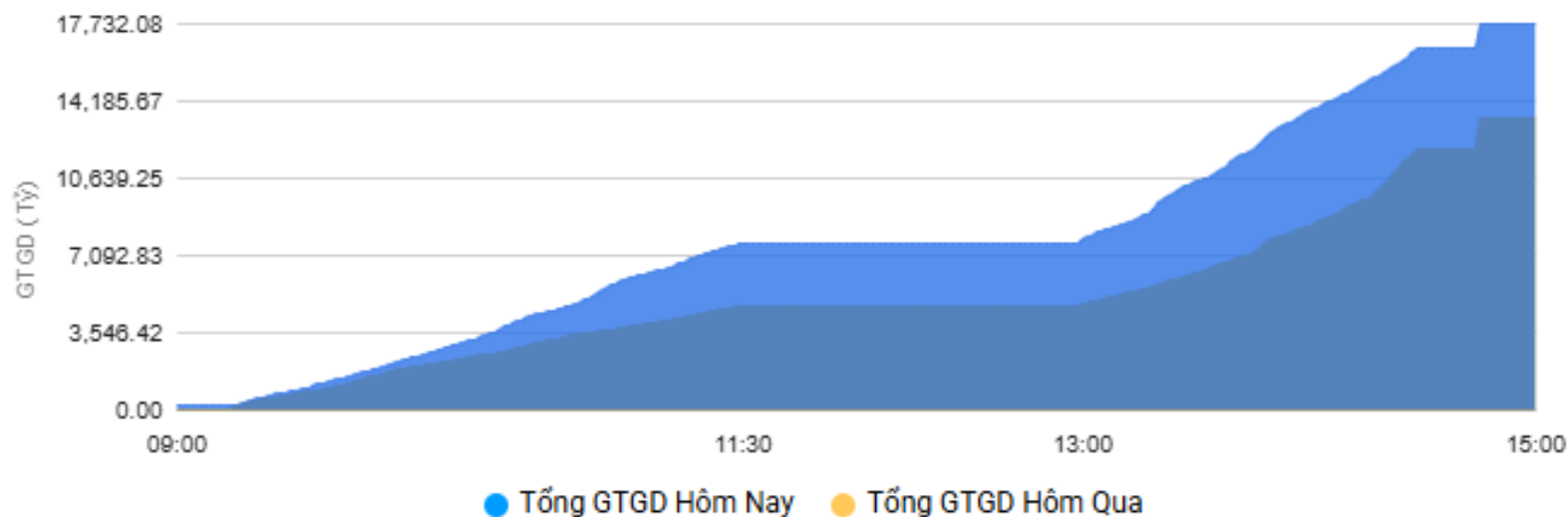
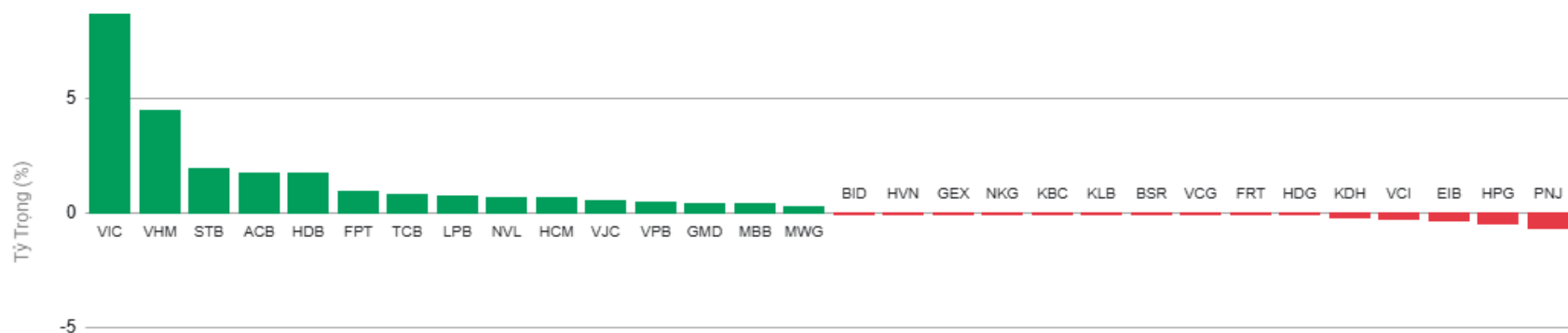
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BID	17/07/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
CLX	17/07/2026	20/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.5%	750
ISH	17/07/2026	31/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
QCC	17/07/2026	29/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
QNW	17/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.9%	1,290
TID	17/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
XLV	17/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
GSM	20/07/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
VTK	20/07/2026		Phát hành cổ phiếu	30.29%	
MZG	20/07/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HPP	20/07/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
RAT	20/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
AAA	21/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
DBM	21/07/2026	06/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35%	3,500
HDW	21/07/2026	12/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.2%	820
ICT	21/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
PIC	21/07/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (16/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,000	24.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,400	52.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	31,900	13.8%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,150	25.8%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	23,750	4.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,150	18.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	32,300	24.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	59,400	21.2%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	39,300	21.4%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,800	-18.2%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,200	38.0%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,600	7.1%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,550	25.5%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	15,150	81.2%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	47,000	26.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	18,550	45.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (16/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,800	62.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	19,000	121.1%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,200	49.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,840	75.4%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,400	42.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	44,100	88.2%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	25,050	19.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	142,800	-43.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	13,800	52.5%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	13,600	36.8%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	111,400	52.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	76,700	40.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,900	22.0%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	38,000	28.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (16/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	56,200	33.5%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	18,350	68.9%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	56,700	32.3%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	61,600	36.4%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,850	32.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,850	35.2%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	31,700	42.0%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	48,050	54.0%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	38,200	57.1%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	37,500	57.3%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

